TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 11 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa bà H và ông S.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Long

Bà Trương Thị Hải

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 174/2019/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1975
Địa chỉ: ấp H, thị trấn A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.
Bị đơn: Ông Huỳnh Lê S, sinh năm 1971
Địa chỉ: ấp H, thị trấn A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.
(Bà H có mặt, ông S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ H trình bày:

Bà và ông S chung sống với nhau từ năm 1992, đến năm 2004 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, hôn nhân do hai bên tự tìm hiểu. Trong thời gian sống chung cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, ông S không quan tâm gia đình. Hiện nay, bà và ông S vẫn còn sống chung nhà nhưng đã ly thân với nhau, việc ai nấy làm không quan tâm đến nhau. Bà thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà và ông S có 03 người con chung tên:

- Huỳnh Hội Thanh N, sinh năm 1993.
- Huỳnh Hội Như P, sinh năm 1999.
- Huỳnh Sơn P, sinh ngày 14/02/2008.

Hiện nay hai con chung tên Thanh N và Như P đã thành niên, bà không có yêu cầu gì. Còn con chung Sơn P đang sống với bà và ông S. Nếu ly hôn, bà đồng ý để cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Bà và ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Huỳnh Lê S là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Lê S. Ông S cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Huỳnh Lê S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông S xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào ngày 08/7/2004. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông S là hôn nhân hợp pháp.

Thấy rằng, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông S đã xảy ra nhiều mâu thuẩn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, hiện nay bà H và ông S vẫn còn sống chung nhà nhưng đã ly thân với nhau, việc ai nấy làm không quan tâm đến nhau. Ông S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không đến Tòa án, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H yêu cầu ly hôn với ông S là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[4] Về nuôi con chung: Bà H và ông S có 03 người con chung tên:

- Huỳnh Hội Thanh N, sinh năm 1993.
- Huỳnh Hội Như P, sinh năm 1999.
- Huỳnh Sơn P, sinh ngày 14/02/2008.

Hiện nay hai con chung tên Thanh N và Như P đã thành niên, bà H không có yêu cầu gì nên không xem xét. Còn con chung Huỳnh Sơn P đang sống với bà H và ông S nhưng có nguyện vọng muốn sống với cha, Hội đồng xét xử thấy rằng để không ảnh hưởng đến cuộc sống của con chung và bảo đảm quyền lợi mọi mặt của

con chung nên để ông S trực tiếp nuôi con chung là phù hợp, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Mỹ H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Huỳnh Lê S.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Huỳnh Sơn P, sinh ngày 14/02/2008 cho ông Huỳnh Lê S trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Huỳnh Thị Mỹ H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002173 ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Long An;
- VKS huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- UBND thị trấn A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Bé **Lê Quốc Tiết** **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Long An;
- VKS huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- UBND xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh